

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 318/2026/DS-PT

Ngày: 10/4/2026

V/v Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, hợp đồng góp hụi và đòi tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phú Thọ

*Các Thẩm phán:* Ông Võ Trung Hiếu

Ông Lê Khắc Thịnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Hà Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và 10 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 929/2025/TLPT-DS ngày 17 tháng 12 năm 2025, về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản, hợp đồng góp hụi và đòi tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 174/2025/DS-ST, ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực N – Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 256/2026/QĐ-PT, ngày 09 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 451/2026/QĐ-PT, ngày 09 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:**

1. Ông Đào Văn G, sinh năm 1951.

Địa chỉ: ấp Mỹ Trung, xã Hậu Mỹ, tỉnh Đồng Tháp

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp Mỹ Trung, xã Hậu Mỹ, tỉnh Đồng Tháp

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ Trung, xã Hậu Mỹ, tỉnh Đồng Tháp

4. Bà Lê Thị D, sinh năm 1987 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã N, tỉnh Tây Ninh.

*Đại diện theo uỷ quyền của ông Đào Văn G và bà Nguyễn Thị T: Chị Trần Thị Yến N, sinh năm 2002. (Có mặt)*

Địa chỉ: A C N, khu phố B, phường R, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:*

1. Chị Đào Thị L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp M, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

*Đại diện theo uỷ quyền: Anh Lê Minh L1, sinh năm 2001 (Có mặt)*

Địa chỉ: ấp X, xã P, thành phố Cần Thơ.

2. Anh Đỗ Văn V, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp M, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

*Đại diện theo uỷ quyền của anh Đỗ Văn V: Ông Thái Văn H1, sinh năm 1976. (Có mặt)*

Địa chỉ: I đường T, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Đỗ Văn V: Luật sư Sơn Chí T1 - Công ty L2 và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. (Có mặt)*

- *Người kháng cáo: Bị đơn Đỗ Văn V.*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Theo án sơ thẩm,*

- *Nguyên đơn ông Đào Văn G (Đại diện theo uỷ quyền chị Trần Thị Yến N) trình bày:* Vào khoảng năm 2017, ông Đào Văn Giàu C cho vợ chồng anh Đỗ Văn V – Đào Thị L mượn số tiền 150.000.000đ và 10 chỉ vàng 24k để trả tiền mua đất của ông Đỗ Văn Bé T2 (Cha anh V). Đến năm 2019, vợ chồng anh V – chị L mượn thêm số tiền 200.000.000đ để trả nợ vay tại Ngân hàng A. Do chị L là con ruột của ông G, còn anh V là con rể nên khi giao nhận tiền, vàng không có làm biên nhận. Tổng cộng số tiền, vàng anh V – chị L mượn là 350.000.000đ và 15 chỉ vàng 24k.

Nay, ông G yêu cầu anh Đỗ Văn V và chị Đào Thị L cùng có trách nhiệm liên đới trả cho ông G số tiền nợ là 350.000.000đ và 10 chỉ vàng 24k.

- *Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T (Đại diện theo uỷ quyền chị Trần Thị Yến N) trình bày:* Bà Nguyễn Thị T là chủ hụi, trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng anh Đỗ Văn V và chị Đào Thị L tham gia chơi tổng cộng 08 dây hụi cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi mở ngày 06/9/2019, có 18 phần, mỗi phần 5.000.000đ, 03 tháng mở hụi 1 kỳ, anh V – chị L tham gia 01 phần và hót ở kỳ mở hụi thứ 4, còn nợ lại 01 phần hụi chết với số tiền 5.000.000đ, hiện nay hụi đã mãn;

Dây 2: Hụi mở ngày 15/4/2020, có 18 phần, mỗi phần 5.000.000đ, 03 tháng mở hụi 1 kỳ, anh V – chị L tham gia 01 phần và hót ở kỳ mở hụi thứ 5, còn nợ lại 03 phần hụi chết với số tiền 15.000.000đ, hiện nay hụi còn 01 kỳ mở hụi mới

mãn;

Dây 3: Hội mở ngày 19/11/2020, có 14 phần, mỗi phần 3.000.000đ, 03 tháng mở hội 1 kỳ, anh V – chị L tham gia 01 phần và hốt ở kỳ mở hội thứ 5, còn nợ lại 03 phần hội chết với số tiền 9.000.000đ, hiện nay hội đã mãn;

Dây 4: Hội mở ngày 11/01/2021, có 18 phần, mỗi phần 5.000.000đ, 03 tháng mở hội 1 kỳ, anh V – chị L tham gia 01 phần và hốt ở kỳ mở hội thứ 8, còn nợ lại 07 phần hội chết với số tiền 35.000.000đ, hiện nay hội còn mở 03 kỳ mới mãn;

Dây 5: Hội mở ngày 21/01/2021, có 14 phần, mỗi phần 5.000.000đ, 03 tháng mở hội 1 kỳ, anh V – chị L tham gia 01 phần và hốt ở kỳ mở hội thứ 1, đã đóng hội chết tới mãn;

Dây 6: Hội mở ngày 15/01/2022, có 18 phần, mỗi phần 2.000.000đ, 03 tháng mở hội 1 kỳ, anh V – chị L tham gia 01 phần và hốt ở kỳ mở hội thứ 2, còn nợ lại 07 phần hội chết với số tiền 14.000.000đ, hiện nay hội còn mở 06 kỳ mới mãn;

Dây 7: Hội mở ngày 09/5/2022, có 16 phần, mỗi phần 3.000.000đ, 03 tháng mở hội 1 kỳ, anh V – chị L tham gia 01 phần và hốt ở kỳ mở hội thứ 4, còn nợ lại 07 phần hội chết với số tiền 21.000.000đ, hiện nay hội còn mở 05 kỳ mới mãn;

Dây 8: Hội mở ngày 22/8/2023, có 18 phần, mỗi phần 5.000.000đ, 03 tháng mở hội 1 kỳ, anh V – chị L tham gia 01 phần và hốt ở kỳ mở hội thứ 1, còn nợ lại 11 phần hội chết với số tiền 55.000.000đ, hiện nay hội còn mở 11 kỳ mới mãn;

Trong 08 dây hội nêu trên, có 03 dây do ông Phạm Văn C1 là chủ hội nhưng đã bán lại cho bà Nguyễn Thị T, gồm: Dây 03 (mở ngày 09/11/2020), dây 05 (mở ngày 21/01/2021) và dây 07 (mở ngày 09/5/2022)

Tổng cộng số tiền hội chết anh V – chị L nợ bà T là 154.000.000đồng, trong đó số tiền bà T đã choàng hội là 52.000.000đ, số tiền còn lại 102.000.000đ chưa đến kỳ mở hội. Nay, bà T yêu cầu anh V – chị L cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà T số tiền hội là 154.000.000đ.

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà Nguyễn Thị H là chủ hội, trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng anh Đỗ Văn V và chị Đào Thị L tham gia chơi tổng cộng 03 dây hội cụ thể như sau:

Dây 1: Hội mở ngày 10/01/2020, có 15 phần, mỗi phần 5.000.000đ, 03 tháng mở hội 1 kỳ, anh V – chị L tham gia 01 phần và hốt ở kỳ mở hội thứ 6, còn nợ lại 02 phần hội chết với số tiền 10.000.000đ, hiện nay hội đã mãn;

Dây 2: Hội mở ngày 09/01/2021, có 16 phần, mỗi phần 5.000.000đ, 03 tháng mở hội 1 kỳ, anh V – chị L tham gia 01 phần và hốt ở kỳ mở hội thứ 7, còn nợ lại 06 phần hội chết với số tiền 30.000.000đ, hiện nay hội đã mãn;

Dây 3: Hội mở ngày 20/01/2023, có 15 phần, mỗi phần 5.000.000đ, 03

tháng mở hội 1 kỳ, anh V – chị L tham gia 01 phần, đây hội này anh V – chị L đã đóng được 04 kỳ nhưng chưa hết.

Do anh V – chị L không đóng hội chết của 02 đây hội trước nên bà đã bỏ phần hội của anh V – chị L ra khỏi danh sách hội của đây thứ 3 và trừ số tiền hội 20.000.000đ của đây hội thứ 3 qua đây thứ 1 + 2. Như vậy, anh V – chị L còn nợ bà số tiền hội là 20.000.000đồng.

Nay, bà yêu cầu anh V – chị L trả cho bà số tiền hội là 20.000.000đồng.

- *Nguyên đơn bà Lê Thị D trình bày:* Bà Lê Thị D là chủ hội, trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng anh Đỗ Văn V và chị Đào Thị L tham gia chơi hội, cụ thể như sau: Hội mở ngày 15/8/2022, có 17 phần, mỗi phần 5.000.000đ, 03 tháng mở hội 1 kỳ, anh V – chị L tham gia 01 phần và hết ở kỳ mở hội thứ 5, còn nợ lại 10 phần hội chết với số tiền 50.000.000đ, hiện nay hội còn 07 kỳ mở hội mới mãi; Nay, bà yêu cầu anh V – chị L trả cho bà số tiền hội là 50.000.000đồng.

- *Bị đơn chị Đào Thị L (Đại diện theo uỷ quyền anh Lê Minh L1) trình bày:* Chị L thừa nhận các khoản nợ của ông Đào Văn G, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị H và bà Lê Thị D, cụ thể: Nợ ông G là 350.000.000đ và 10 chỉ vàng 24k; Nợ tiền hội của bà T là 154.000.000đ; Nợ tiền bà D là 50.000.000đ và nợ tiền bà H là 20.000.000đ, các khoản nợ trên đều là nợ chung của vợ chồng chị Đào Thị L với anh Đỗ Văn V trong thời kỳ hôn nhân. Chị L đồng ý trả ½ các khoản nợ trên, ½ còn lại anh V có trách nhiệm trả.

- *Bị đơn anh Đỗ Văn V (Đại diện theo uỷ quyền ông Thái Văn H1) trình bày:* Anh Đỗ Văn V không thừa nhận các khoản nợ chung của ông Đào Văn G, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị H và bà Lê Thị D. Việc chị L mượn tiền, vàng của ông G, chơi hội của bà T, bà H và bà D như thế nào anh V không biết, nên không đồng ý cùng chịu trách nhiệm liên đới trả nợ cho ông G, bà T, bà H và bà D.

**Tại quyết định của bản án sơ thẩm số:** 174/2025/DS-ST, ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực N – Đồng Tháp đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn G.
2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H và Lê Thị D.
3. Buộc anh Đỗ Văn V và chị Đào Thị L cùng có trách nhiệm trả cho ông Đào Văn G số tiền 350.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k (Mỗi người trả 175.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k).
4. Buộc chị Đào Thị L có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền hội 154.000.000đ, trong đó trả ngay là 52.000.000đ, số tiền còn lại (102.000.000 đồng) trả theo kỳ mở hội.
5. Buộc chị Đào Thị L có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền hội 20.000.000đ.
6. Buộc chị Đào Thị L có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị D số tiền hội

50.000.000đ, trong đó trả ngay là 15.000.000đ, số tiền còn lại (35.000.000đ) trả theo kỳ mở hội.

7. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H và Lê Thị D đòi anh Đỗ Văn V cùng liên đới với chị Đào Thị L trả số tiền nợ hội nêu trên.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chậm trả, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/10/2025, anh Đỗ Văn V kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không buộc anh Đỗ Văn V liên đới với chị Đào Thị L trả cho ông G số tiền vốn 350.000.000đ và 10 chỉ vàng 24K.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Ông Thái Văn H1 đại diện theo ủy quyền của anh Đỗ Văn V giữ yêu cầu kháng cáo;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Đỗ Văn V là Luật sư Sơn Chí T1 trình bày: Lời khai của ông G, chị L bắt nhất về thời gian cho mượn tiền, vàng, có sự mâu thuẫn, không xác định được địa điểm, không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh có việc vay mượn tiền, vàng. Do đó, đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn G về việc đòi anh Đỗ Văn V cùng chịu trách nhiệm liên đới với chị Đào Thị L trả nợ cho ông G.

- Chị Trần Thị Yên N đại diện theo ủy quyền của ông G không đồng ý yêu cầu kháng cáo của anh V, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Anh Lê Minh L1 đại diện theo ủy quyền của chị L không đồng ý yêu cầu kháng cáo của anh V, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân thủ pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng quy định của pháp luật và không có kiến nghị. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh V và giữ nguyên bản án sơ thẩm theo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghe ý kiến của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Đỗ Văn V đúng về hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại các điều 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của anh Đỗ Văn V yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án theo hướng không buộc anh Đỗ Văn V liên đới với chị Đào Thị L trả cho ông G số tiền vốn 350.000.000đ và 10 chỉ vàng 24K.

[2.1] Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn G yêu cầu chị Đào Thị L và anh Đỗ Văn V liên đới trả 350.000.000đ và 10 chỉ vàng 24k, chị L thừa nhận nợ nhưng anh V không thừa nhận và trình bày không biết về khoản nợ này. Theo đại diện ủy quyền của chị L trình bày khoản nợ này do vợ chồng chị L, anh V hỏi vay của ông G vào năm 2017 - 2019 để trả tiền mua đất của cha mẹ chồng và trả nợ Ngân hàng, do quan hệ cha con ruột (ông G là cha ruột của chị L) nên không có làm biên nhận.

Xét kháng cáo của anh Đỗ Văn V yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án theo hướng không buộc anh Đỗ Văn V liên đới với chị Đào Thị L trả cho ông G số tiền vốn 350.000.000đ và 10 chỉ vàng 24K.

Xét thấy, ngoài lời trình bày của ông G và chị L thì không có chứng cứ gì để chứng minh anh V có vay, có biết số nợ này của ông G. Ngoài ra chị L trình bày vay tiền, vàng là để chuyển nhượng đất của ông T2 (cha của anh V) vào năm 2017. Tuy nhiên theo tài liệu thu thập được thì năm 2017 ông Tư lập thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất cho anh V chứ không thể hiện việc chuyển nhượng đất. Mặt khác, ông G trình bày từ khi cho vay mượn năm 2017 đến khi anh V chị L ly hôn năm 2022 thì ông G không lần nào yêu cầu anh V chị L trả khoản nợ này và khi khởi kiện yêu cầu trả nợ thì ông G nhiều lần trình bày về thời gian, mục đích cho vay không thống nhất.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh Đỗ Văn V có trách nhiệm liên đới với và chị Đào Thị L trả cho ông Đào Văn G số tiền 350.000.000đ và 10 chỉ vàng 24k (Mỗi người trả 175.000.000đ và 05 chỉ vàng 24k) là chưa có căn cứ. Từ đó, xét thấy kháng cáo của anh V là có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với khoản nợ này chị L thừa nhận có nợ ông G nên phải nghĩa vụ trả cho ông G.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh V là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh Đỗ Văn V. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 174/2025/DS-ST, ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực N – Đồng Tháp.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của anh V được chấp nhận nên anh V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Do sửa một phần bản án sơ thẩm nên án phí dân sự sơ thẩm được điều chỉnh lại theo quy định.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các điều 166, 463, 466 Bộ luật Dân sự; các điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

#### ***Tuyên xử:***

- Chấp nhận kháng cáo của anh Đỗ Văn V.

- Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 174/2025/DS-ST, ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực N – Đồng Tháp.

**1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn G.**

Buộc chị Đào Thị L có trách nhiệm trả cho ông Đào Văn G số tiền 350.000.000đ và 10 chỉ vàng 24k (Hoặc giá trị bằng tiền tương đương thời điểm thi hành án).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2. Về án phí:**

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Đỗ Văn V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Đào Thị L phải chịu 33.920.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Đỗ Văn V không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm và được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003486 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực N – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THÂM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Phú Thọ**